

Số: /KH-UBND

Phước An, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Phước An năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Căn cứ Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 9/3/2026 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 20/3/2026 về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Phước An năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Phước An xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Phước An năm 2026, cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển nền tảng chính quyền điện tử đảm bảo thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao

trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã trong việc triển khai chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Phát triển chính quyền số**

- Bảo đảm 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện hoàn toàn dưới dạng điện tử, có ký số hợp lệ.

- Tối thiểu 95% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ mật).

- Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phấn đấu đạt từ 80% trở lên hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến, giảm dần tiếp nhận trực tiếp.

- 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số cá nhân trong xử lý công việc.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của xã theo hướng hiện đại, minh bạch, không giấy tờ, góp phần tiết kiệm chi phí và thời gian.

### **2.2. Phát triển xã hội số**

- Tối thiểu 75% người dân trưởng thành trên địa bàn có tài khoản dịch vụ công trực tuyến, từng bước hình thành công dân số.

- Tối thiểu 60% người dân sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch thiết yếu (điện, nước, học phí, dịch vụ hành chính...).

- 100% áp dụng và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, bảo đảm hoạt động thực chất, thường xuyên.

- Tối thiểu 70% người dân được tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao kỹ năng số cơ bản, có khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

### **2.3. Phát triển kinh tế số**

- Tối thiểu 60% hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong hoạt động kinh doanh (quản lý bán hàng, thanh toán điện tử, mạng xã hội...).

- Tối thiểu 40% hộ kinh doanh tham gia các sàn thương mại điện tử hoặc kênh bán hàng trực tuyến, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tối thiểu 80% hộ kinh doanh sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của pháp luật.

## **2.4. Phát triển hạ tầng số, nhân lực số và bảo đảm an toàn thông tin**

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức (CBCC) được trang bị máy tính làm việc đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số.

- 100% trụ sở UBND xã và Bộ phận một cửa được kết nối internet băng thông rộng, tốc độ cao, ổn định, đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin.

- 100% CBCC được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số tối thiểu 02 lần/năm, từng bước nâng cao năng lực làm việc trong môi trường số.

- 100% máy tính trong cơ quan được cài đặt và cập nhật phần mềm bảo mật, phòng chống mã độc, đảm bảo an toàn hệ thống.

- Triển khai đầy đủ các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) mức cơ bản theo quy định đối với cấp xã; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Phát triển chính quyền số**

#### **a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã theo hướng hiện đại, minh bạch, không giấy tờ:

- Tổ chức triển khai, khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung, bao gồm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống thư điện tử công vụ.

- Chuẩn hóa quy trình xử lý công việc trên môi trường số, bảo đảm: 100% văn bản đến - đi được xử lý trên hệ thống (trừ văn bản mật); 100% quy trình xử lý công việc được theo dõi, giám sát trên phần mềm.

- Triển khai đồng bộ các nền tảng làm việc số, gồm: Hộp trực tuyến, hộp không giấy; Lịch làm việc điện tử, điều hành tập trung; Hệ thống quản lý nhiệm vụ, giao việc và theo dõi tiến độ.

- Chỉ tiêu cụ thể:  $\geq 95\%$  công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% lãnh đạo, CBCC sử dụng thành thạo hệ thống điều hành số;  $\geq 90\%$  cuộc họp áp dụng tài liệu điện tử.

#### **b) Số hóa, xây dựng và khai thác dữ liệu**

Đẩy mạnh số hóa, hình thành dữ liệu số làm nền tảng cho chính quyền số:

- Tổ chức số hóa toàn diện hồ sơ, tài liệu, bảo đảm: 100% hồ sơ hành chính tồn đọng được số hóa theo lộ trình; 100% hồ sơ tiếp nhận mới được số hóa ngay từ đầu (số hóa đầu vào).

- Chuẩn hóa, quản lý và lưu trữ dữ liệu điện tử, đảm bảo: Dữ liệu có cấu trúc, dễ khai thác, chia sẻ; Đồng bộ với các hệ thống cấp trên.

- Xây dựng và cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, gồm: Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức; Cơ sở dữ liệu hộ tịch, dân cư (kết nối, khai thác theo phân cấp); Dữ liệu lĩnh vực đất đai, an sinh xã hội (phối hợp ngành cấp trên).

- Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ điều hành, từng bước hình thành: Báo cáo số theo dõi chỉ tiêu; Phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định.

- Chỉ tiêu cụ thể: 100% hồ sơ TTHC được số hóa;  $\geq 90\%$  dữ liệu được cập nhật, đồng bộ đầy đủ;  $\geq 80\%$  báo cáo định kỳ được thực hiện dưới dạng số.

### **c) Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số**

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ quy trình thủ tục hành chính: Đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu; Cắt giảm các bước trung gian không cần thiết.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Tăng tỷ lệ dịch vụ công mức độ 3, 4; Hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến: Khuyến khích người dân nộp hồ sơ online; Tích hợp thanh toán trực tuyến.

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC: Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ tối thiểu 20% so với quy định; Công khai, minh bạch tiến độ xử lý hồ sơ.

- Đo lường mức độ hài lòng của người dân: Triển khai đánh giá trực tuyến sau khi giải quyết TTHC.

- Chỉ tiêu cụ thể:  $\geq 80\%$  hồ sơ TTHC nộp trực tuyến;  $\geq 90\%$  hồ sơ giải quyết đúng hạn;  $\geq 85\%$  người dân hài lòng với dịch vụ hành chính công.

## **2. Phát triển hạ tầng số**

Tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số.

### **a) Nâng cấp hạ tầng mạng và kết nối**

- Rà soát, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại UBND xã, bảo đảm: Kết nối ổn định, thông suốt giữa các bộ phận; Đáp ứng nhu cầu truy cập, khai thác hệ thống thông tin.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông như Viettel, VNPT, FPT: Nâng cấp đường truyền internet băng thông rộng; bảo đảm dự phòng, hạn chế gián đoạn.

- Chỉ tiêu: 100% bộ phận chuyên môn sử dụng mạng nội bộ ổn định;  $\geq 99\%$  thời gian hệ thống hoạt động liên tục.

### **b) Trang bị thiết bị công nghệ thông tin**

- Trang bị, nâng cấp thiết bị: Máy tính bàn cho cán bộ, công chức; Máy scan (ưu tiên Bộ phận một cửa phục vụ số hóa hồ sơ); Máy in 2 mặt phục vụ xử lý văn bản.

- Bảo đảm cấu hình thiết bị đáp ứng yêu cầu sử dụng phần mềm dùng chung.

- Chỉ tiêu: 100% CBCC có máy tính làm việc đạt chuẩn; 100% Bộ phận một cửa được trang bị đầy đủ thiết bị số hóa.

### **c) Triển khai lưu trữ và quản lý dữ liệu số**

- Tổ chức lưu trữ dữ liệu điện tử: Hồ sơ công việc; Hồ sơ TTHC.
- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm an toàn, tránh mất dữ liệu.
- Từng bước triển khai môi trường làm việc không giấy tờ.
- Chỉ tiêu: 100% dữ liệu được lưu trữ điện tử;  $\geq 95\%$  hồ sơ được quản lý trên môi trường số.

## **3. Phát triển xã hội số**

Phát triển xã hội số theo hướng toàn dân tham gia, toàn diện, thực chất, nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ số của người dân.

### **a) Tăng cường tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số**

- Tổ chức các đợt tuyên truyền về: Dịch vụ công trực tuyến; định danh điện tử (VNeID).
- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: Trực tiếp tại khu dân cư; hệ thống truyền thanh, mạng xã hội.

- Chỉ tiêu:  $\geq 70\%$  người dân được tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số.

### **b) Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng**

- Duy trì hoạt động 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp.
- Triển khai mô hình: “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.
- Hỗ trợ người dân: Đăng ký tài khoản dịch vụ công; sử dụng ứng dụng số.
- Chỉ tiêu: 100% ấp có Tổ hoạt động thường xuyên;  $\geq 70\%$  người dân được hỗ trợ trực tiếp.

### **c) Thúc đẩy sử dụng dịch vụ số trong đời sống**

- Hướng dẫn người dân sử dụng: Thanh toán điện, nước, học phí trực tuyến; các ứng dụng số phục vụ đời sống.

- Chỉ tiêu:  $\geq 60\%$  người dân sử dụng thanh toán không tiền mặt;  $\geq 60\%$  người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

## **4. Phát triển kinh tế số**

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao thu nhập và năng lực cạnh tranh.

### **a) Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số**

- Hướng dẫn: Đăng ký gian hàng online; sử dụng mạng xã hội để kinh doanh.
- Hỗ trợ triển khai: Thanh toán QR Code; quản lý bán hàng bằng công cụ số.

- Chỉ tiêu:  $\geq 60\%$  hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số;  $\geq 80\%$  hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không tiền mặt.

#### **b) Kết nối thương mại điện tử**

- Hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử: Postmart, Voso, Shopee...
- Hướng dẫn quy trình bán hàng online.
- Chỉ tiêu:  $\geq 40\%$  hộ kinh doanh tham gia thương mại điện tử.

#### **c) Nâng cao năng lực kinh doanh số**

- Tổ chức tập huấn: Bán hàng online; Marketing số.
- Chỉ tiêu: Tối thiểu 01 - 02 lớp/năm;  $\geq 70\%$  hộ kinh doanh được đào tạo.

### **5. Phát triển nhân lực số**

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số:

- Tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn/năm về: Kỹ năng số cơ bản; An toàn thông tin.
- Chỉ tiêu: 100% CBCC được đào tạo kỹ năng số;  $\geq 80\%$  CBCC đạt yêu cầu kỹ năng số cơ bản.

### **6. Đảm bảo an toàn thông tin**

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan:

#### **a) Giải pháp kỹ thuật**

- Cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền.
- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ.

#### **b) Kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra định kỳ: Hệ thống mạng; thiết bị đầu cuối.

#### **c) Nâng cao nhận thức**

- Tuyên truyền: Nhận diện lừa đảo trên không gian mạng; bảo vệ thông tin cá nhân.
- Chỉ tiêu: 100% máy tính được bảo vệ an toàn; 100% CBCC được tập huấn ATTT; không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí triển khai thực hiện được dự toán và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Phòng Văn hóa và Xã hội**

- Là cơ quan thường trực tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch, ban hành các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế xã tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn xã. Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của tỉnh.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn xã; hình thành kho dữ liệu lưu trữ điện tử tích hợp, kết nối liên thông với dữ liệu của hệ thống lưu trữ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Phối hợp tổng hợp, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2026 theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử của xã.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

## **2. Văn phòng HĐND&UBND xã**

Phối hợp tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của Bộ Nội vụ và Chính phủ.

## **3. Phòng Kinh tế**

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: Đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư...hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của xã.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: Cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, quan trắc môi trường... công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của xã. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ của ngành.

## **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện Trung tâm phục vụ hành chính công theo quy định của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất là công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức tại trung tâm.

- Xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu số, tích hợp với các nền tảng, phần mềm liên quan đến số hóa của tỉnh.

### **5. Công an xã**

Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

### **6. Các Trường học trên địa bàn xã**

- Thực hiện triển khai các nhiệm vụ học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số; mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số tại các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông đạt tỷ lệ 70%.

- Các cơ sở giáo dục triển khai đạt hiệu quả bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non và Quyết định số 3806/QĐ- BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **7. Trạm Y tế xã**

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa ngành y tế.

### **8. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã**

Tổ chức triển khai, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tổ chức các đợt ra quân thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến.

### **9. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp**

Tổ chức triển khai truyền thông, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Tham gia biên tập, cung cấp tin, bài trên các nền tảng số, Trang thông tin điện tử, Hệ thống truyền thanh cơ sở.

### **10. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin**

- Triển khai các nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với xã, trong đó ưu tiên hỗ trợ đẩy mạnh việc tư vấn các nền tảng số quốc gia của các doanh

ngành đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai mạng 5G đảm bảo phủ sóng rộng khắp trên địa bàn xã phục vụ hoạt động kinh doanh, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp.

### **11. Trưởng các Ấp**

- Tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch đến nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội nhằm kịp thời tuyên truyền đến người dân về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung liên quan tại kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Phước An năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy xã;
- TT. Hội đồng nhân dân xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, PVP HĐND và UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn thuộc xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc xã;
- Các Doanh nghiệp viễn thông, Bưu điện, Ngân hàng và các đơn vị kinh tế trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, TH (VX).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Quốc Vũ**